TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/HS-ST
Ngày 29-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG,TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tiến** và bà **Lê Thị Thanh Vân**.

Thư ký Tòa án: Bà **Mai Hương Sen** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhiệm** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1994 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Khu 16 phường NgC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị T2; bị cáo chưa có vợ con, là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2015 bị công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi gây thương tích (nộp phạt ngày 23/11/2015); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 15/01/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi-Công an Hải Dương đến nay *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Những người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1990; trú tại: số 10/52 BM, phường PNL, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*;

+ Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1988; trú tại: xã ThH, huyện TH, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*.

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Khu 16 phường NgC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTPHD ngày 23/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 11/01/2018, tại trước cửa nhà số 171 NCN, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương. Phòng cảnh sát hình sự-Công an Hải Dương phối hợp với công an phường Tân Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi cất giấu trái phép một túi nilon màu trắng có viền màu xanh ở phần miệng túi, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng C tự khai là ma túy cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt giữ C có sự chứng kiến của anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1990; trú tại: số 10/52 BM, phường PNL, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Cơ quan công an đã thu giữ của C túi ma túy, một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng biển kiểm soát 34B1-534.88 và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1210 màu đen.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn C khai nhận: Do bản thân thỉnh thoảng có sử dụng ma túy đá. Vào chiều ngày 11/01/2018 C đến phòng trọ của bạn là Đỗ Văn K ở 169 NCN chơi, trong khi anh Th đi làm thì có đối tượng tên X *(bạn của Th ở huyện TH)* cùng đến rồi rủ C cùng sử dụng ma túy đá. Do đang sử dụng thì hết ma túy nên đối tượng X hỏi C có mua được ma túy không, C đã dùng điện thoại di động của C gọi cho một đối tượng khác tên X ở khu vực cầu Phú Lương cũ thì được thông báo có ma túy bán, đối tượng tên X ở TH đã đưa cho C số tiền 500 nghìn đồng, C cầm tiền và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng biển kiểm soát 34B1-534.88 *(là xe C mượn của anh T trước đó)* đi gặp X mua được một túi ma túy đá. Khi về đến trước cửa nhà số 171 NCN, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương thì bị phát hiện và C đã tự giác giao cho công an túi ma túy.

Tại kết luận giám định số 130/KLGĐ-PC54 ngày 13/01/2018 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể mầu trắng ghi thu của Nguyễn Văn C, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,285 gam là loại Methamphetamine. Hoàn trả 0,232 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận bản thân biết Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nhưng do đã vài lần sử dụng Methamphetamine nên khi được đối tượng tên X đưa tiền đã cố ý mua, cất giấu trái phép với mục đích để cùng sử dụng với đối tượng X. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định và không có thắc mắc gì; đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Đối với vật chứng là chiếc điện thoại bị cáo xác định đã sử dụng để liên lạc với đối tượng X nên việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước giá trị chiếc điện thoại này bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu cho tiêu hủy 01 thẻ SIM; tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1210.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn C có tội và áp dụng điều luật:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận vào chiều ngày 11/01/2018, sau khi được đối tượng tên X *(ở TH)* đưa cho số tiền 500 nghìn đồng, C đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tên X tại khu vực cầu Phú Lương cũ một túi Methamphetamine với giá 500.000đ với mục đích để về cùng sử dụng với đối tượng tên X *(ở TH)*; tuy nhiên khi về đến trước cửa nhà số 171 NCN, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương thì bị phát hiện và C đã tự giác giao nộp cho công an túi ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang (BL47, 48), kết luận giám định (BL19). Các chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamin trọng lượng 0,285 gam, bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ

sung năm 2017 là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy trong khi tệ nạn ma túy đang có chiều hướng gia tăng, toàn xã hội đang tìm nhiều biện pháp để hạn chế tệ nạn này thì bị cáo lại đi ngược lại và dấn thân vào việc sử dụng ma túy. Do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số Methamphetamine hoàn lại sau giám định, xét thấy Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệp OPPO 1210 bị cáo xác định dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu cho phát mại nộp ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại này; đối với chiếc SIM điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng biển kiểm soát 34B1-534.88 được xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T *(anh rể bị cáo)* cho bị cáo mượn. Anh T không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại anh T chiếc xe là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL47, 48) và Kết luận giám định (BL19) và sự thừa nhận về hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy để về sử dụng của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C và tiến hành hoạt động điều tra lấy lời khai, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác: Hành vi bán ma túy cho C của đối tượng nam giới tên X không xác định được, hành vi đưa tiền cho C đi mua ma túy về cùng sử dụng của đối tượng tên X *(ở TH)* không làm rõ được và hành vi cho C mượn xe

mô tô của anh T nhưng anh T không biết C dùng xe vào việc phạm tội. Việc cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của những người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **15** *(mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 130/KLGĐ-PC54.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 SIM điện thoại số 0943608442.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại OPPO 1210 màu đen có số IMEI 1: 867764023199394; IMEI 2: 867764023199386.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Trại tạm giam Kim Chi – Công an Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền